

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thanh N; Sinh ngày: 09/10/1998; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1979 và bà Dương Thị Thúy L, sinh năm 1980; Có vợ tên Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1996; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

+ Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (Đã chết);

+ Ông Nguyễn Chí T1, sinh ngày: 25/03/2003. Nơi cư trú: L1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ:

Ông Phan Lâm Trí T2, sinh ngày: 21/6/2001. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Lâm Văn H, sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt do mất năng lực hành vi dân sự, người giám hộ đã có gửi văn bản trình bày ý kiến).

Bị đơn dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Bích N1, sinh ngày: 27/9/1997. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

+ Ông Trương Văn H1, sinh ngày: 11/10/1997. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự:

+ Ông Nguyễn Thái H2, sinh ngày: 28/9/1978. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh ngày: 01/01/1977. Nơi cư trú: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Bà Trương Thị Thu T4, sinh ngày: 04/9/1990. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh ngày: 05/10/1986. Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/01/2023, N điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, loại ô tô con 07 chỗ ngồi, màu trắng, biển số 66A-166.17, trên xe chở 04 người khách gồm: Nguyễn Văn M, Trương Thị Thu T4, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Ngọc Như Ý, lưu thông trên đường T theo hướng xã H, huyện T, tỉnh Long An đi xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi điều khiển xe ô tô lưu thông đến Km 23 + 100 mét thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An, N điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 50 km/h, lúc này N điều khiển xe ô tô lưu thông lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi thì phần đầu xe ô tô bên trái do N điều khiển đụng vào đầu xe mô tô biển số 66N1-458.85 do Nguyễn Chí T1 điều khiển đang lưu thông đứng phần đường bên phải theo chiều ngược lại, T1 bị té ngã văng ra lề đường, lúc này bánh xe ô tô của N đang điều khiển chèn lên xe mô tô của T1 và đẩy xe mô tô của T1 về phía trước. Cùng lúc này, xe ô tô của N tiếp tục đụng vào đầu xe mô tô biển số 70L1-310.44 do bà Lâm Thị Đ đang điều khiển lưu thông đứng phần đường bên phải theo hướng đi, xe ô tô do N điều khiển đẩy xe mô tô của bà Đ, cùng bà Đ và xe mô tô của T1 rơi xuống lề đường bên trái theo hướng xã H, huyện T, tỉnh Long An đi xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi xảy ra tai nạn,

bà Đ và T1 bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu nhưng sau đó, bà Đ tử vong, T1 bị thương tích nặng, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Qua điều tra Nguyễn Thanh N tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 104/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của phòng K Công an tỉnh L. Kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Lâm Thị Đ do bị đa chấn thương.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 156/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T1 tại thời điểm giám định là 46%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 73/ĐC.2023 ngày 15/02/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H. Kết luận: mẫu máu của Lâm Thị Đ có Nồng độ Ethanol là 0,23mg/100ml.

Tại Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 30/01/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Long An: Nồng độ rượu trong máu của Nguyễn Thanh N là 00mg/dl.

Tại Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 30/01/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Long An: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Chí T1 là 00mg/dl.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 23/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện T. Kết luận 01 xe mô tô biển số 66N1-458.85 bị hư hỏng có giá trị bị thiệt hại là 21.750.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 70L1-310.44 bị hư hỏng có giá trị bị thiệt hại là 14.100.000 đồng. Tổng cộng 02 xe mô tô bị thiệt hại với giá trị là 35.850.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2023 và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 23 + 100m đường T thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 07 mét tầm nhìn không bị che khuất, ở giữa mặt đường có vạch kẻ đường đứt khúc màu vàng phân chia đường thành mhai chiều riêng biệt.

Chọn trụ điện số 238/205 làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đi xã H, huyện T, tỉnh Long An làm mép đường chuẩn, tiến hành đo đạc, ghi nhận vị trí các dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

- Vùng mảnh vỡ, ký hiệu số (1): có kích thước 0.9 mét x 1.75 mét, từ tâm vùng mảnh vỡ đo đến điểm mốc cố định là 11,2 mét; từ tâm vùng mảnh vỡ đo đến mép đường chuẩn là 03 mét; tâm mảnh vỡ đo đến tâm vùng đầu vết cày là 0,6 mét.

- Vết cày, ký hiệu số (2): Có chiều hướng từ xã H đi xã T, có chiều dài là 26 mét, chiều rộng là 1,35 mét. Đầu vết cày rộng 0,5 mét, vùng vết cày dài 26

mét, vị trí rộng nhất của vùng vết cày là 1,35 mét, đầu vết cày nằm trên mặt đường, từ tâm vùng vết cày đo vào mép đường chuẩn là 3,3 mét, cuối vùng vết cày nằm ngoài mép đường chuẩn, cuối vùng vết cày đo vào mép đường chuẩn là 1.5 mét và cuối vết cày đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 66N1-458.85 (số C) là 1,7 mét.

- Xe mô tô biển số 66N1-458.85, ký hiệu số (3): Nằm nghiêng bên phải ngoài mép đường chuẩn, đầu xe hướng về xã H, đuôi xe hướng về xã T, tâm bánh trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2,95 mét, tâm bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 3,7 mét và tâm bánh sau xe mô tô đo đến tâm bánh trước xe mô tô biển số 70L1-310.44 (số D) là 2,8 mét.

- Xe mô tô biển số 70L1-310.44, ký hiệu số (4): Nằm nghiêng bên phải nằm ngoài mép đường chuẩn, đầu xe mô tô hướng về xã H, đuôi xe hướng về xã T, từ tâm bánh trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 4,2 mét, tâm bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 4,9 mét và tâm bánh trước xe mô tô đến tâm bánh trước bên trái xe ô tô biển số 66A-166.17 là 02 mét.

- Xe ô tô biển số 66A-166.17, ký hiệu số (5): Bị ngã nghiêng bên trái nằm ngoài mép đường chuẩn, đầu xe hướng về xã T, đuôi xe hướng về xã H. T6 bánh trước xe ô tô bên trái đo vào mép đường chuẩn là 5,45 mét, tâm bánh sau bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 4,2 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 66N1-458.85 ghi nhận như sau:

- Phần dấu vết trên phương tiện: Đầu xe, chấn bùm trước, thân xe hư hỏng hoàn toàn, lốc máy bị vỡ, yên xe rời khỏi vị trí ban đầu, cần số cong vênh về sau, gác chân trước bên trái cong vênh về sau, ốp bảo vệ bị thụng vào trong, gác chân trước bên phải cong lên trên, bảo vệ bộ phận giảm thanh bị mài mòn, phanh chân bị cong vào trong.

- Phần kỹ thuật an toàn phương tiện: Gương chiếu hậu, còi, phanh tay, phanh chân và đèn chiếu sáng hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 70L1-310.44 ghi nhận như sau:

- Phần dấu vết trên phương tiện: Phần đầu xe bị hư hỏng hoàn toàn; bánh xe, vành nan hoa trước hư hỏng hoàn toàn; phanh chân cong về sau; yên xe rời khỏi vị trí ban đầu; nan hoa bánh xe sau bị gãy; chấn bùm trước vỡ, hư hỏng.

- Phần kỹ thuật an toàn phương tiện: Gương chiếu hậu, còi, phanh tay, phanh chân và đèn chiếu sáng hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 66A-166.17 ghi nhận như sau:

- Phần dấu vết trên phương tiện: Nắp capo cong vênh vào trong; cản trước hư hỏng hoàn toàn; đèn chiếu sáng bên trái bể hỏng hoàn toàn; ốp sườn trước bên trái thụng móp vào trong; lốp trước bên trái bị hỏng; kính chắn gió trước,

sau bên trái bị vỡ; chấn bùm trước bên trái vỡ hư hỏng hoàn toàn; đèn chiếu sáng bên phải rời khỏi vị trí ban đầu.

- Phần kỹ thuật an toàn phương tiện: Có gương chiếu hậu, còi, phanh tay, phanh chân; đèn chiếu sáng hồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTT, ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ Luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe ô tô biển số 66A.166.17, xe mô tô biển số 70L1-310.44 và xe mô tô biển số 66N1-458.85 (không rõ hình dạng, kích thước); Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Đề nghị hoàn trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800174002691 mang tên Nguyễn Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022, có giá trị đến ngày 29/12/2027. Hiện đang được tạm giữ kèm theo hồ sơ chính vụ án;

Về trách nhiệm dân sự, Sau khi sự việc xảy ra người đại diện theo pháp luật của bị hại Lâm Thị Đ yêu cầu Nguyễn Thanh N bồi thường tổng số tiền là 135.000.000 đồng. Bị can Nguyễn Thành N2 đã bồi thường xong số tiền 135.000.000 đồng xong. Ông Nguyễn Chí T1 yêu cầu Nguyễn Thanh N bồi thường tổng số tiền là 109.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành N2 đã bồi thường xong số tiền 109.000.000 đồng cho ông Nguyễn Chí T1. Hiện ông người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ và ông T1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản thể hiện ý kiến về việc gia đình đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo và không có ý kiến yêu cầu đề nghị gì thêm về nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do điều kiện gia đình, công việc nên người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị được vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T3 là nguyên đơn dân sự trong vụ án không có ý kiến, yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ bị bệnh, vợ của bị cáo chưa có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự và các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, về trách nhiệm hình sự người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Nguyễn Thanh N có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/01/2023, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại ô tô con 07 chỗ ngồi, màu trắng, biển số 66A-166.17 lưu thông trên đường T theo hướng xã H, huyện T, tỉnh Long An đi xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến Km 23 + 100 đoạn đường thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An N nhận điều khiển xe ô tô lưu thông lấn sang phần đường bên trái phần đầu xe ô tô bên trái do N điều khiển đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 66N1-458.85 do Nguyễn Chí T1 điều khiển và đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 70L1-310.44 do bà Lâm Thị Đ điều khiển, T1 và Đ đang điều khiển xe mô tô lưu thông đúng phần đường quy định. Hành vi của Nguyễn Thanh N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông

đường bộ. Hậu quả làm cho Lâm Thị Đ tử vong và Nguyễn Chí T1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 46%.

Xét thấy Phạm Thanh N3 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Nguyễn Thanh N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019, gây hậu quả chết 01 (một) người, bị thương 01 (một). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian qua, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, không chỉ gây nhiều thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe nhiều người, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ1 số tiền là 135.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí thanh 109.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ và bị hại Nguyễn Chí T1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; con của bị cáo còn nhỏ (sinh ngày 25/10/2022); vợ của bị cáo chưa có việc làm, bị cáo là lao chính trong gia đình (cha và mẹ của bị cáo đã sống ly thân), mẹ của bị cáo bị bệnh; bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn V tham gia cách mạng được trợ cấp một lần theo Quyết định số 016/QĐ-BLĐ ngày 27/8/2014 của Bộ và có ông (em ông nội) là liệt sĩ. Do đó, bị cáo còn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Có cơ sở xác định ngoài lần phạm tội này bị cáo và gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo cũng đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và hướng dẫn số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người đại diện theo pháp luật của bị hại Lâm Thị Đ thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo Nguyễn Thành N2 đã bồi thường xong số tiền 135.000.000 đồng cho người đại diện theo pháp luật của bị hại. Đối với bị hại Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N đã bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe cho bị hại Nguyễn Chí T1 03 lần, tổng số tiền đã bồi thường là 109.000.000 đồng. Hiện nay người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ và bị hại Nguyễn Chí T1 không có yêu cầu gì thêm.

[10] Về vật chứng:

[10.1] 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi, màu sơn; trắng, biển số 66A.166.17, số máy 4A91KAG3206, số khung MK2LRNC1WLN027826 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích N1, sinh ngày: 27/6/1997, HKTT: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Bích N1 là đúng quy định của pháp luật.

[10.2] 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại: Future neo, màu sơn; đỏ đen, biển số 70L1-310.44, số máy JC35E0145440, số khung RLHJC35066Y047081 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1977, HKTT: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T3 là đúng quy định của pháp luật.

[10.3] 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại: Future F1, màu sơn; đỏ đen, biển số 66N1-458.85, số máy JC76E1127401, số khung RLHJC7637Y017406 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thái H2, sinh năm: 1978, HKTT: ấp P, xã P, huyện T,

tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Thái H2 là đúng quy định của pháp luật.

[10.4] Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật hình sự: trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800174002691 mang tên Nguyễn Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022, có giá trị đến ngày 29/12/2027. Hiện đang được tạm giữ kèm theo hồ sơ chính vụ án.

[10.5] Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe ô tô biển số 66A.166.17, xe mô tô biển số 70L1-310.44 và xe mô tô biển số 66N1-458.85 (không rõ hình dạng, kích thước). Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/8/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh N 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800174002691 mang tên Nguyễn Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022, có giá trị đến ngày 29/12/2027 (Hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

3.2. Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe ô tô biển số 66A.166.17, xe mô tô biển số 70L1-310.44 và xe mô tô biển số 66N1-458.85 (không rõ hình dạng, kích thước). Hiện vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh theo quyết định chuyển vật chứng số 15/Qđ-VKSTT ngày 17/9/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Chí T1, người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh